TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày: 04 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Ông Nguyễn Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng V – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trường S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Nguyễn Trường S** (tên gọi khác: NĐ), sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây ninh; Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có;

Về nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong năm 2013, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 03/11/2018 đến nay. (có mặt)

2/. **Ngô Quang V** (tên gọi khác: Q), sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi ĐKNKTT: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây ninh; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Trần Kim Q; vợ, con: Không có;

Tiền án: Ngày 16/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2018, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại bản án số 01/2010/HSST ngày 18/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội "Giết người" chấp hành xong bản án vào ngày 30/8/2013. Đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/11/2018, Ngô Quang V điều khiển xe mô tô 34K7-8834 chở Nguyễn Trường S đến hát tại karaoke An Phát thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Đến 23 giờ, khi ra nhà xe lấy xe ra về thì nhìn thấy xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 62P1-330.86 của Nguyễn Thúy K dựng bên cạnh xe của S, lúc này cả hai nảy sinh ý định lấy trộm. S đứng cảnh giới, V dùng đoản bẻ khóa xong V điều khiển chạy đi. Sau khi ra ngoài, V giao xe lấy được cho S để chạy đi bán, khi đi đến khu vực xã P, huyện G thì bị phát hiện nên S bỏ xe lại chạy thoát, đến ngày 03/11/2018 thì bị bắt. Kết luận số 93/KL-HĐ ĐG ngày 14/11/2018: Xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 62P1-330.86 trị giá 8.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, V và S cùng thừa nhận, trước đó đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt xe khác, cụ thể:

Ngày 27/10/2018, các bị cáo bàn bạc cùng đi quan sát, tìm sơ hở của chủ sở hữu sẽ chiếm đoạt xe đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài; S điều khiển xe mô tô chở V đi ngang chòi giữ sầu riêng tại ấp 4, xã B, huyện G thì thấy xe mô tô Dream (của Phan Thanh H) còn để chìa khóa trong xe, không người trông coi, S đứng ngoài cảnh giới, V vào lấy xe; giao cho S bán được 3.000.000 đồng. Kết luận số 101/KL-HĐ ĐG ngày 10/12/2018: Xe mô tô Honda Dream, biển số 70E1-1138 trị giá 17.800.000 đồng.

Ngày 30/10/2018, S chở V đến khu vực thuộc ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện G thì thấy có nhà dân đang ăn tiệc, có nhiều xe mô tô dựng không người trông coi; S đứng ngoài cảnh giới, V vào dùng đoản bẻ khóa xe Wave (của Huỳnh Tuấn Anh) điều khiển xe đi và giao cho S; bán được 6.500.000 đồng. Hai xe đều bán cho người tên Tình không rõ lai lịch, lấy tiền chia đôi tiêu xài hết. Kết luận số 101/KL-HĐ ĐG ngày 10/12/2018: Xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 70F1-399.93 trị giá 12.300.000 đồng; xe mô tô Honda biển số 61FB-5601 giá 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, S còn khai nhận đã chiếm đoạt 02 xe mô tô khác tại huyện C, cụ thể:

Ngày 07/9/2019, bị cáo di bộ đến khu vực cầu Ô xã P thì thấy xe Honda Cup (của Nguyễn Thị N) để bên hiên nhà, không người trông coi nên

S lén lút vào đẩy xe ra ngoài rồi chạy đi, bán được 700.000 đồng. Kết luận số 101/KL-HĐ ĐG ngày 10/12/2018: Xe mô tô Honda biển số 61FB-5601 giá 2.000.000 đồng.

Ngày 17/7/2018, S điều khiển xe mô tô đến nhà rủ Phan Trường D đi chơi, đến nơi nhìn vào thấy trong nhà có xe Yamaha Exicter và điện thoại Samsung, không có người ở nhà và không khóa cửa. S chiếm đoạt xe và điện thoại, bán được 21.000.000 đồng tiêu xài hết. Kết luận số 31/KL-HĐ ĐG ngày 27/7/2018: Xe mô tô Honda Yamaha Exciter, biển số 70D1-463.14 giá 33.000.000 đồng; điện thoại Samsung J7 giá 1.700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột của bị cáo S đã bồi thường cho Nguyễn Thị N 2.000.000 đồng, Phan Thanh H 4.000.000 đồng, Huỳnh Tuấn A 4.000.000 đồng; bà N, anh H và anh A không yêu cầu bồi thường thêm. Còn lại các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S (NĐ), Ngô Quang V (Q) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 05 *(năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quang V 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2019, có đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường S với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/3/2019, có đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Quang V với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được Hội đồng xét xử giảm hình phạt để hai bị cáo có điều kiện sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trường S và Ngô Quang V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với kết quả thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 17/7/2018 đến 02/11/2018, Nguyễn Trường S, Ngô Quang V đã bàn bạc thống nhất sử dụng xe mô tô điều khiển đi quan sát, chọn địa điểm, lợi dụng việc sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản các bị cáo đã thực hiện 5 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn G và C, Tây Ninh, gồm: 05 xe mô tô và 01 điện thoại di động tổng giá trị chiếm đoạt là 75.000.000 đồng, Trong các lần thực hiện tội phạm, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo S cảnh giới và mang tài sản đi tiêu thụ, các bị cáo có sự phân công vai trò rõ ràng, có sự câu kết chặt chẽ và chuẩn bị công cụ phạm tội (đoản bẻ khóa). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự án toàn tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng.

[3] Tính chất vụ án nghiêm trọng, các bị cáo đều đã bị kết án nên nhận thức rõ hành vi của các bị cao1o thực hiện là sai trái vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi, cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Riêng bị cáo S còn tự mình thực hiện 02 vụ trộm khác, gồm: Ngày 17/7/2018, trộm xe mô tô Honda Yamaha Exciter, biển số 70D1-463.14 trị giá 33.000.000 đồng và điện thoại Samsung J7 trị giá giá 1.700.000 đồng của anh Phan Trường D; ngày 07/9/2019, trộm xe mô tô Honda biển số 61FB-5601 trị giá 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị N.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Trường S, thấy rằng: Bị cáo thực hiện cùng với bị cáo 03 lần, tổng cộng 38.800.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn thực hiện 02 lần, giá trị tài sản tổng cộng 36.700.000 đồng, tổng giá trị tài sản 05 lần phạm tội là 75.500.000 đồng, mỗi lần đều từ 2.000.000 đồng trở lên. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, trong thời gian ngắn từ 17/7/2018 đến ngày 02/11/2018 thực hiện 05 lần chiếm đoạt, lấy thu nhập từ việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" với các tình tiết định khung như: "Phạm tội có tổ chức", "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" và "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo. Nhân thân xấu đã bị kết án về tội cố ý được xóa án tích; lần phạm này này với 03 tình tiết định khung tăng nặng

hình phạt. Tại cấp phúc thẩm không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Ngô Quang V, thấy rằng: bản thân bị cáo tham gia thực hiện 03 vụ, tổng giá trị là 38.800.000 đồng, phạm tội với 01 tình tiết định khung là "Phạm tội có tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã bị kết án hai lần về tội cố ý, "Giết người" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chấp hành án ra trại vào ngày 10/9/2018 đến ngày 27/10/2018 lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường S *(tên gọi khác: NĐ)* và Ngô Quang V *(tên gọi khác: Q)*.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường S (NĐ), Ngô Quang V (Q) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường S (NĐ) 05 *(năm)* năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quang V (Q) 04 *(bốn)* năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trường S (NĐ) và Ngô Quang V (Q) mỗi người phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA huyện G;
- TAND huyện G;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.